

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN D
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2021/HS-ST
Ngày 22-6-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN D, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Văn Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đức Nam

Ông Trần Quang Thương

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Ngọc Tiến - Thẩm tra viên Toà án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Bùi Đình Lành - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2021 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 167/TB-HS ngày 15 tháng 6 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Bùi Ngọc H, sinh ngày 28 tháng 11 năm 1990 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn 1, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn H và bà Nguyễn Thị V; có vợ là Nguyễn Thị H; có 02 con, lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 06-10-2020 đến ngày 12-10-2020 chuyển tạm giam; có mặt.

2. Trần Thị Nh, sinh ngày 29 tháng 7 năm 1982 tại Hải Phòng; nơi ĐKKTT: Thôn L, xã V, huyện V, thành phố Hải Phòng; nơi ở: Số 21 đường QT, phường PL, quận K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Tăng K và bà Phạm Thị N (đã chết); có chồng là Nguyễn Khánh T (đã ly hôn); có 02 con, lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2015; tiền

án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 10-10-2020 đến ngày 12-10-2020 chuyển tạm giam; có mặt.

3. Trần Quang T, sinh ngày 05 tháng 01 năm 1979 tại Hà Nam; nơi ĐKHKTT: Số 41 K, phường S, quận H, thành phố Hải Phòng; nơi ở: Số 1/2 đường C, Tổ dân phố E2, phường C, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quang Th và bà Trần Thị Th; có vợ là Nguyễn Thị Th H; có 02 con, lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 06-10-2020 đến ngày 12-10-2020 chuyển tạm giam; có mặt.

4. Nguyễn Đình N, sinh ngày 23 tháng 3 năm 1995 tại Hải Dương; nơi ĐKHKTT: Thôn TĐ 2, xã TV, huyện KT, tỉnh Hải Dương; chỗ ở: Tổ dân phố PH 2, phường A, quận D, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình Ch và bà Đoàn Thị Ng; có vợ là Nguyễn Thị H, có 01 con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 06-10-2020 đến ngày 12-10-2020 chuyển tạm giam; có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác:

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án:

+ Anh Phạm Anh C, sinh năm 1973; nơi cư trú: Số 20/25/02 Dư Hàng, phường Dư Hàng, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

+ Chị Ngô Thị H, sinh năm 1991; nơi ĐKHKTT: Số 3/298 Bùi Thị T tự Nhiên, phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng; nơi ở: Thôn Cẩm Hoàn, xã Thanh Sơn, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

+ Chị Phạm Thị L, sinh năm 1981; nơi ĐKHKTT: Số nhà 9 CT6 A5 Vạn Mỹ, phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; nơi ở: Thôn Văn Dương, xã Kim Khê, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

+ Chị Vũ Thị Ng (tên gọi khác Vũ Ngọc Diệp), sinh năm 1979; nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố Lãm Khê, phường Đồng Hòa, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng. nơi ở: Khu tái định cư Đồng Hòa, phường Đồng Hòa, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Chị Bùi Thị Vân A, vắng mặt;

+ Anh Vũ Hà Th, vắng mặt;

+ Anh Nguyễn Mạnh C, vắng mặt;

+ Anh Ngô Hồ H, vắng mặt;

- + Anh Nguyễn Thế H, vắng mặt;
- + Chị Đới Thị H, vắng mặt;
- + Chị Đàm Thị Minh Th, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 0h40' ngày 06-10-2020, Phòng Cảnh sát hình sự Công an thành phố Hải Phòng phối hợp với Công an quận D, thành phố Hải Phòng bắt quả tang tại 02 bàn Vip5 và Vip6 của quán Bar Cosmos thuộc tổ dân phố PH 3, phường A, quận D, thành phố Hải Phòng một số đối tượng có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể: Tại bàn Vip5 có 06 đối tượng gồm: Bùi Ngọc H, Trần Thị Nh, Vũ Hà Th, Ngô Thị H, Vũ Thị Ng và Phạm Thị L; tại bàn Vip6 có 03 đối tượng gồm: Trần Quang T, Nguyễn Đình N và Phạm Anh C. Kết quả xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa xác định:

Bùi Ngọc H và Trần Thị Nh có quen biết từ trước với Nguyễn Duy H, sinh năm 1979 là chủ quán Bar Cosmos. Khoảng hơn 21 giờ ngày 05-10-2020, H cùng Nh đi xe ô tô BKS: 15A-596.54 đến quán Bar Cosmos. Khi vào quán cả hai người ngồi ở bàn Vip5, nhân viên quán Bar có bê đồ uống và hoa quả đến để trên bàn. Một lúc sau thì H là chủ quán đến ngồi cạnh và đưa cho Hải 02 viên ma túy loại MDMA (01 viên còn nguyên, 01 viên đã bẻ làm đôi), H cầm 02 viên ma túy rồi lấy tờ giấy ăn trên bàn để 02 viên ma túy vào. Sau đó H cầm viên ma túy còn nguyên bẻ làm hai đưa cho Nhung một phần, Hải giữ lại một phần sử dụng, H và Nh đều sử dụng ma túy bằng cách uống nước CocaCola để đưa ma túy vào cơ thể, ngồi một lúc H đứng dậy đi ra ngoài. Khoảng 15 phút sau H quay lại đưa tiếp cho Hải gói ma túy loại Ketamine, được gói trong tờ tiền giấy mệnh giá 2.000 đồng, đưa xong Hùng đi ra ngoài. H mở gói ma túy ra, do không có ống để hít nên H sử dụng bằng cách dùng ngón tay chấm cho vào mũi hít đưa ma túy vào cơ thể, sau đó H đưa gói ma túy cho Nh và Nh cũng sử dụng ma túy như cách của Hải. Ngồi nghe nhạc một lúc thì Hải bảo Nhung gọi điện cho Hoa, Lan, Nguyệt đến chơi và sử dụng hết số ma túy còn lại, Nhung đồng ý rồi lấy điện thoại gọi những người này đến quán. Đến khoảng 22 giờ 45 phút, Ngô Thị H cùng Vũ Hà Th (bạn trai của Hoa), đến quán ngồi cùng bàn với Hải và Nhung. Hải chỉ tay vào vị trí để ma túy cho Th và Hoa biết, Th lấy một nửa viên “thuốc lắc” (MDMA) trong gói giấy trên bàn bẻ làm đôi đưa cho Hoa một phần, Thành và Hoa cùng sử dụng ma túy bằng cách uống nước CocaCola để đưa ma túy vào cơ thể. Một lúc sau, Hoa mở gói ma túy Ketamine gói trong tờ tiền 2.000 đồng rồi lấy ống nhựa hít có sẵn trên bàn hít ma túy vào cơ thể, sử dụng xong Hoa để gói ma túy vào vị trí ban đầu. Thành cũng tự

lấy gói ma túy dùng ống nhựa sử dụng ma túy như cách của Hoa. Đến hơn 23 giờ cùng ngày, Phạm Thị L đến quán ngồi cạnh Nhung, Nhung lấy gói ma túy loại MDMA đưa cho Lan, Lan mở gói ma túy ra và lấy một nửa viên ma túy còn lại và lấy nước Cocacola trên bàn uống để đưa ma túy vào cơ thể. Sau đó, Nhung cầm gói Ketamine đưa cho Hải để Hải đưa cho Lan sử dụng, Lan dùng ống nhựa hít đưa ma túy vào cơ thể. Sau khi Lan sử dụng ma túy xong, Vũ Thị Ngadden, Hải chỉ cho Nguyệt chỗ để gói Ketamine, Nguyệt tự lấy gói ma túy và dùng ống nhựa hít ma túy vào cơ thể. Đến khoảng 0h40' ngày 06 tháng 10 năm 2020 thì Cơ quan Công an kiểm tra bắt quả tang các đối tượng cùng với vật chứng.

Đối với hành vi của Trần Quang T và Nguyễn Đình N: Tối ngày 05-10-2020, Tú và Nam có hẹn nhau đến quán Bar Cosmos của Nguyễn Duy H nghe nhạc. Khoảng hơn 22 giờ cùng ngày, Tú đi xe mô tô BKS: 15B3-567.29 đến quán rồi gọi điện rủ Phạm Anh C đến nghe nhạc, Cường đồng ý. Khoảng 05 phút sau, Nam đi xe mô tô 16H1-8742 đến quán. Tú và Nam vào quán ngồi ở bàn Vip 6, nhân viên phục vụ bê đồ uống và hoa quả để trên bàn, cả hai uống bia nghe nhạc được khoảng 20 phút thì Tú hỏi Nam “có chơi đồ không?”, Nam hiểu ý là sử dụng ma túy nên đồng ý. Sau đó, Nam bảo Tú gọi Hùng đến, Tú nhờ nhân viên phục vụ gọi Hùng đến, khoảng 05 phút sau Hùng đến bàn thì Tú nói với Hùng “lấy cho ít đồ”, Hùng hiểu ý đi ra ngoài một lúc rồi quay lại đưa cho Tú 02 viên ma túy loại MDMA màu hồng, Tú cầm ma túy đưa cho Nam để ở dưới cạnh bàn. Nam cầm 01 viên ma túy bẻ làm đôi rồi đưa cho Tú 01 nửa viên, Tú và Nam đều sử dụng bằng cách uống nước Lavie để đưa ma túy vào cơ thể. Một lúc sau Cường đến ngồi cùng bàn, Tú ngồi giữa Nam và Cường, cả ba nói chuyện uống bia được khoảng 05 phút thì Nam lấy viên ma túy MDMA còn lại đưa cho Cường, Tú nói với Cường “anh chơi đi”, ý Tú bảo Cường sử dụng ma túy đi, Cường hiểu ý cầm viên ma túy từ tay Nam rồi dùng nước Cocacola uống đưa ma túy vào cơ thể. Khoảng gần một giờ sau, Hùng quay lại bàn Vip6 để gói ma túy Ketamine được gói trong tờ tiền 5.000 đồng trên mặt bàn trước mặt chỗ Nam ngồi rồi đi ra, Nam cầm gói ma túy đổ ra chiếc đĩa màu đen để trên bàn rồi lấy miếng bìa thẻ điện thoại kẻ ma túy Ketamine thành một đường (gọi là đường Ke), Nam lấy trong ví ra tờ tiền 10.000 đồng cuộn thành ống mục đích dùng để hít ma túy. Chuẩn bị xong, Nam cầm đĩa ma túy và ống hít đưa cho Cường qua trước mặt Tú, Cường một tay cùng Nam đỡ đĩa ma túy, một tay cầm ống hít đưa ma túy vào cơ thể, sử dụng xong Cường để lại ống hít vào đĩa. Nam thu đĩa ma túy về tiếp tục dùng thẻ điện thoại kẻ thêm hai đường Ke nữa, Nam đưa cho Tú sử dụng một đường còn Nam sử dụng một đường như cách Cường đã sử dụng. Đến khoảng 0h40' ngày 06/10/2020 thì bị Cơ quan Công an kiểm tra bắt quả tang Tú, Nam và Cường cùng tại bàn Vip6.

Qua giám định nước tiểu của 09 đối tượng đều dương tính với Ketamine và MDMA, ngoài ra đối tượng Vũ Hà Th còn dương tính với cần sa.

Kết luận giám định số 647/KLGD-MT ngày 09-10-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận:

- Chất bột màu trắng bám trên tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng và 02 ống nhựa là ma túy có khối lượng 0,06 gam là Ketamine.

- Tạp chất màu xanh bám dính trong tờ giấy trắng là ma túy loại MDMA, không đủ điều kiện xác định khối lượng tạp chất.

- Chất bột màu trắng bám trên 01 đĩa nhựa màu đen; 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn là Ketamine, không đủ điều kiện để xác định khối lượng.

Kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện ma túy Gia Minh thành phố Hải Phòng xác định Bùi Ngọc H, Trần Thị Nh, Trần Quang T, Nguyễn Đình N đều không nghiện ma túy.

Vật chứng: 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng gấp nhỏ bên trong có bám dính chất bột màu trắng; 02 ống nhựa màu trắng dài 10cm trong mỗi ống có dính chất bột màu trắng; 01 tờ giấy ăn màu trắng có dính tạp chất màu xanh. Thu giữ tại bàn Vip6: 01 đĩa nhựa màu đen; 01 tờ tiền mệnh giá 5000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn; 01 thẻ sim điện thoại đều bám dính chất bột màu trắng và 10 điện thoại di động các loại. Số vật chứng này đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận D, thành phố Hải Phòng quản lý.

Ngoài ra, Cơ quan Công an còn thu giữ 01 xe ô tô BKS: 15A-596.54; 02 xe mô tô BKS: 15B3-567.29, 01 xe mô tô BKS: 16H1-8742. Kết quả xác minh xe ô tô BKS: 15A-596.54 chủ xe là bà Lê Thị Liên ở thị trấn Vĩnh Bảo, huyện Vĩnh Bảo, bà Liên được anh Nguyễn Đức Hoàn (là con trai), đứng tên đăng ký. Ngày 05-10-2020, anh Hoàn cho Nhung mượn xe ô tô, anh Hoàn không biết Nhung sử dụng xe để đến quán Bar Cosmos tổ chức sử dụng ma túy, Cơ quan điều tra đã trả lại xe ô tô trên cho anh Hoàn.

Kết quả xác minh: Xe mô tô BKS: 15B3-567.29 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị Nguyễn Thị Thu Hà (vợ Tú); xe mô tô 16H1-8742 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà Đoàn Thị Ngân (mẹ đẻ Nam). Khi cho mượn xe chị Hà và bà Ngân đều không biết Tú và Nam sử dụng đến quán Bar Cosmos tổ chức sử dụng ma túy, Cơ quan điều tra đã trả lại 02 xe mô tô này cho chủ sở hữu hợp pháp.

Tại bản Cáo trạng số 09/CT-VKSDK ngày 31-3-2021, Viện Kiểm sát nhân dân quận D đã truy tố Bùi Ngọc H và Trần Thị Nh về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự (với tình tiết định khung “phạm tội đối với 02 người trở lên”); Trần Quang T và Nguyễn Đình N về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung cáo trạng, các bị cáo tỏ ra ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, mức độ, tính nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17, Điều 58; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Ngọc H với mức án từ 08 năm đến 08 năm 6 tháng tù; bị cáo Trần Thị Nh với mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Áp dụng khoản 1 Điều 255; Điều 17, Điều 58; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Quang T với mức án từ 30 đến 36 tháng tù; bị cáo và Nguyễn Đình N với mức án từ 30 đến 36 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Ngoài ra, còn đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận D, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Bùi Ngọc H và Trần Thị Nh đã có hành vi chuẩn bị ma túy, công cụ, phương tiện để tự sử dụng và cho các đối tượng Vũ Hà Th, Ngô Thị H, Vũ Thị Ng và Phạm Thị L sử dụng trái phép chất ma túy; Trần Quang T và Nguyễn Đình N có hành vi chuẩn bị ma túy, công cụ, phương tiện để tự sử dụng và cho đối tượng Phạm Anh C sử dụng trái phép chất ma túy vào hồi 0h40' ngày 06-10-2020 tại các bàn Vip 5, Vip 6 quán Bar Cosmos thuộc tổ dân phố PH 3, phường A, quận D, thành phố Hải Phòng. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại Điều

255 của Bộ luật Hình sự như Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung:

[3.1] Đối với Trần Quang T và Nguyễn Đình N đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho 01 đối tượng là Phạm Anh C nên chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[3.2] Đối với Bùi Ngọc H và Trần Thị Nh có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho 04 đối tượng (Vũ Hà Th, Ngô Thị H, Vũ Thị Ng và Phạm Thị L), thuộc trường hợp phạm tội “đối với 02 người trở lên” nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[4] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án có đồng phạm nên khi quyết định hình phạt cần căn cứ vai trò, tính chất, mức độ tham gia phạm tội của các bị cáo để cá thể hóa trách nhiệm hình sự theo quy định tại các Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Trong vụ án này, đối với Bùi Ngọc H và Trần Thị Nh đều có hành vi sử dụng và tổ chức sử dụng cho 04 đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, khi đến quán Bar, Hải là người trực tiếp hai lần nhận ma túy từ Hùng, là người đưa ma túy cho Nhung để cùng sử dụng và là người bảo Nhung gọi điện cho các đối tượng đến cùng sử dụng ma túy trái phép nên Hải giữ vai trò cao hơn Nhung. Đối với Trần Quang T và Nguyễn Đình N có hành vi sử dụng ma túy và chuẩn bị ma túy, công cụ, phương tiện để Phạm Anh C sử dụng trái phép chất ma túy. Tú là người chủ động rủ Cường đến quán Bar sử dụng ma túy, là người nhận ma túy từ Hùng nhưng quá trình sử dụng ma túy tại quán Bar khi Cường đến, Nam là người đưa viên ma túy MDMA cho Cường, là người dùng thẻ điện thoại kẻ “đường kẻ”, lấy tiền trong ví cuộn thành ống để đưa cho Cường và Tú sử dụng trái phép chất ma túy nên Nam và Tú có vai trò ngang nhau.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Đình N có ông nội Nguyễn Đình Dinh là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân, huy chương kháng chiến; bố bị cáo Trần Quang T, Bùi Ngọc H, Trần Thị Nh là cựu chiến binh, là thanh niên xung phong có thời gian phục vụ trong quân ngũ nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt áp dụng đối với các bị cáo: Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Tội phạm ma túy, sử dụng trái

phép chất ma túy đang là hiểm họa lớn đối với toàn xã hội, gây tác hại xấu cho sức khỏe con người, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và là tác nhân làm phát sinh nhiều loại tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bị cáo tuy không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến sức khỏe con người và là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, xử phạt các bị cáo trên mức khởi điểm của khung hình phạt (bị cáo Hải, Nhung trên mức khởi điểm khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 255; bị cáo Tú, Nam trên mức khởi điểm của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự) như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận D tại phiên tòa mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy điều kiện kinh tế của các bị cáo khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng:

[9.1] Xe ô tô BKS: 15A-596.54, xe mô tô BKS: 15B3-567.29 và xe mô tô BKS: 16H1-8742 quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản này cho các chủ sở hữu hợp pháp nên không phải xem xét, giải quyết.

[9.2] 02 đoạn ống nhựa, 01 tờ giấy màu trắng, 01 đĩa nhựa màu đen và 01 thẻ nhựa sim điện thoại là công cụ các bị cáo dùng sử dụng ma túy, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9.3] 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng là công cụ các bị cáo dùng sử dụng ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[9.4] 01 điện thoại di động Iphone của Bùi Ngọc H, 01 điện thoại di động Iphone của Trần Thị Nh; 01 điện thoại Nokia của Trần Quang T đều là phương tiện các bị cáo dùng để liên lạc gọi các đối tượng tới sử dụng trái phép chất ma túy, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[9.5] Số điện thoại còn lại: 02 điện thoại di động Iphone của Nguyễn Đình N, các điện thoại Iphone của Vũ Thị Nguyệt, Ngô Thị H, Phạm Thị L, Phạm Anh C, đều thuộc sở hữu hợp pháp của các đối tượng, không là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên trả lại cho các đối tượng trên.

[9.6] Điện thoại di động Iphone của Trần Quang T có liên quan đến hành vi Mua bán trái phép chất ma túy của đối tượng Nguyễn Duy H đang được điều tra cần giao lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra công an quận D quản lý phục vụ công tác điều tra.

[10] Trong vụ án này đối tượng Nguyễn Duy H đã bị khởi tố về tội Mua bán trái phép chất ma túy, nhưng sau khi phạm tội đã bỏ trốn, Cơ quan điều tra đã Quyết định truy nã. Ngày 04-3-2021, Cơ quan điều tra đã Quyết định tách vụ án hình sự để tiếp tục điều tra đối với bị can Nguyễn Duy H.

[11] Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của các đối tượng Vũ Hà Th, Ngô Thị H, Vũ Thị Nguyệt, Phạm Thị L và Phạm Anh C, Cơ quan Công an đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[13] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Bùi Ngọc H 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06-10-2020.

Bị cáo Trần Thị Nh 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10-10-2020.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 255, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Trần Quang T 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06-10-2020.

Bị cáo Nguyễn Đình N 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06-10-2020.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 02 đoạn ống nhựa, 01 tờ giấy màu trắng, 01 đĩa nhựa màu đen và 01 thẻ nhựa sim điện thoại;

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng;

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại Iphone màu vàng của bị cáo Bùi Ngọc H được niêm phong trong phong bì có chữ ký của bị cáo Bùi Ngọc H;

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại Iphone của bị cáo Trần Thị Nh được niêm phong trong phong bì có chữ ký của bị cáo Trần Thị Nh;

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại Nokia của Trần Quang T được niêm phong trong phong bì có chữ ký của bị cáo Trần Quang T;

- Trả lại cho Phạm Anh C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone được niêm phong trong phong bì có chữ ký của Phạm Anh C, kèm theo 01 sim có số ICCID 898.401.181.224.024.7892 đã qua sử dụng;

- Trả lại cho chị Phạm Thị L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone được niêm phong trong phong bì có chữ ký của Phạm Thị L, kèm theo 01 sim có số ICCID 898.401.180.950.506.4012;

- Trả lại cho Ngô Thị H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone được niêm phong trong phong bì có chữ ký của Ngô Thị H, kèm theo 01 sim có số ICCID 8984048000031748548;

- Trả lại cho Vũ Thị Ng 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone được niêm phong trong phong bì có chữ ký của Vũ Thị Nguyệt, kèm theo 01 sim có số ICCID: 89840200010861261964;

- Trả lại cho Nguyễn Đình N 02 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone được niêm phong trong phong bì có chữ ký của Nguyễn Đình N có số IMEI lần lượt là 013323003393816 và IMEI 359179076253037.

- Giao 01 điện thoại di động Iphone của bị cáo Trần Quang T được niêm phong trong phong bì có chữ ký của bị cáo Trần Quang T có số IMEI 352024077897589 cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận D quản lý phục vụ công tác điều tra vụ án hình sự đối với đối tượng Nguyễn Duy H.

(Các vật chứng theo Biên bản bàn giao vật chứng ngày 05-4-2021, giữa Công an quận D và Chi cục Thi hành án dân sự quận D, thành phố Hải Phòng).

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, nộp, miễn giảm, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Bùi Ngọc H, Trần Thị Nh, Trần Quang T và Nguyễn Đình N mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi liên

quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND quận D;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cơ quan Điều tra Công an quận D;
- Cơ quan THAHS quận D;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CATP Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận D;
- Sở Tư pháp;
- Trại Tạm giam CATP Hải Phòng;
- Các bị cáo;
- Những người có quyền lợi liên quan;
- UBND cấp xã nơi các bị cáo cư trú;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Thắng